

Số: 1066 /KH-UBND

Quảng Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục (PCGD), giáo dục bắt buộc (GDBB), xóa mù chữ (XMC) cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh (PLHS) trong giáo dục phổ thông (GDPT); Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu trong Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ (Kế hoạch kèm theo Quyết định 525); Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT đối với việc phát triển văn hóa, giáo dục ở địa phương, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Quán triệt nhiệm vụ PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

Triển khai đồng bộ các giải pháp trong Kế hoạch kèm theo Quyết định 525, Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng nhiều hình thức; lồng ghép kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch đang triển khai trên

địa bàn tỉnh như: Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025”; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Đối với giáo dục mầm non

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành PCGD cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 38% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo.

Phấn đấu có 100% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày.

Phấn đấu 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Phấn đấu tỷ lệ trường mầm non dân lập, tư thục đạt 11,56%, số trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đạt 13,24%.

Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, có 74% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2. Đối với giáo dục phổ thông

Duy trì vững chắc kết quả PCGD tiểu học và trung học cơ sở (đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 và PCGD trung học cơ sở mức độ 3).

Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở đạt 97,85%; tỉ lệ hoàn thành cấp tiểu học đúng độ tuổi đạt 99,7%, trung học cơ sở đạt 99% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 97,5%; tỉ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,8%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 93,5%; 100% học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày.

Phấn đấu 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo Luật Giáo dục.

Phấn đấu số cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 0,5% và số học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 1,4%.

Phấn đấu tỉ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt 100%; có 88% trường tiểu học công lập, 86% trường trung học cơ sở công lập và 90% trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia.

4. Đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên

Xóa mù chữ cho 0,5% người lớn chưa biết chữ, trong đó xóa mù chữ cho 0,4% người lớn chưa biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60.

Phấn đấu tỉ lệ người biết chữ mức 1 trong độ tuổi từ 15-60 đạt 99,65% trong đó tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 – 60 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt 98,85%. Tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2.

Phần đầu 100% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được tiếp cận dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp chuyên nghiệp. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi 15 đến 25 học giáo dục nghề nghiệp đạt 20%. Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động. Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%. Xây dựng và phát triển ít nhất 70% trường nghề đạt chuẩn quốc gia.

Triển khai mô hình thành phố học tập trên toàn tỉnh, có ít nhất 50% huyện/thị xã/thành phố được công nhận danh hiệu huyện/thành phố học tập.

Phần đầu tỉnh có trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội và toàn thể Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCGD, XMC, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành PCGD, GDBB; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả XMC cho người lớn, chú trọng XMC chức năng; tăng cường tư vấn hướng nghiệp và PLHS sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội; đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời (HTSD) và xây dựng xã hội học tập (XHHT), góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng và phát huy ưu thế của tuyên truyền miệng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, internet. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình học tập tiêu biểu, địa phương làm tốt.

2. Áp dụng hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và PLHS sau trung học đáp ứng yêu cầu đề ra.

Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; phát triển mạng lưới trường, lớp dân lập, tư thục; duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, GDBB, XMC cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc; hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, được thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường

xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở góp phần phát triển nguồn nhân lực bền vững, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

3. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, tiếp cận dần chuẩn các nước tiên tiến. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên. Nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục gắn với quy hoạch nhân lực ngành Giáo dục.

Thực hiện chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt.

4. Tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm.

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch quốc gia, ngành, lãnh thổ. Đặc biệt quan tâm phát triển mạng lưới trường, điểm trường, lớp học; trường dân tộc nội trú, lớp nội trú dân nuôi, lớp bán trú ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Đẩy mạnh xã hội hoá, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan để triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, báo cáo kịp thời những vấn đề liên quan về công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT.

Trực tiếp chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố, các trường trực thuộc trong

việc tổ chức thực hiện công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền về PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương xây dựng, thực hiện kế hoạch phát triển các cơ sở dạy nghề; mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, dạy nghề gắn với sản xuất ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên diện chính sách theo quy định.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở rộng quy mô đào tạo, đa dạng hoá các loại hình đào tạo nghề, làm tốt công tác tuyển sinh, thu hút tối đa số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học tập, đảm bảo 20% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; 30% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

Tổ chức, chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghề nghiệp cho người lao động tại các trung tâm học tập cộng đồng.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, cân đối tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn thực hiện các chương trình, đề án, dự án của Kế hoạch UBND tỉnh theo đúng quy định.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quản lý phương án phát triển giáo dục đào tạo và mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch tỉnh.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo dõi, đôn đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên của tỉnh trong tổng thể kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm và từng giai đoạn theo Đề án của Chính phủ.

Tham mưu giao biên chế giáo viên và hợp đồng lao động giảng dạy đảm bảo định mức quy định để ngành Giáo dục và Đào tạo có đủ lực lượng thực hiện công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, tài liệu liên quan đến nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, triển khai các chuyên đề thuộc lĩnh vực chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân và các cơ quan liên quan xây dựng và tổ

chức thực hiện việc hỗ trợ lao động nông thôn HTSD.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức nông nghiệp, nông thôn cho người lao động tại các huyện, thị xã, thành phố và trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường, thị trấn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu UBND tỉnh định hướng đặt hàng nhiệm vụ Khoa học công nghệ phục vụ mục tiêu công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu và hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác truyền thông, phản ánh kịp thời tình hình thực hiện công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT trong toàn tỉnh.

7. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Chỉ đạo các cấp Công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền và vận động tới cán bộ công nhân viên chức về công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PLHS trong GDPT và xây dựng XHHT.

Chỉ đạo các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn thành lập Ban Khuyến học và đăng ký xây dựng “Đơn vị học tập”; Phối hợp với cơ quan liên quan chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho người lao động trong các doanh nghiệp.

8. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chỉ đạo công tác vận động và tuyên truyền tới từng chi Hội về công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn, đẩy mạnh PLHS trong GDPT và xây dựng XHHT; tích cực hưởng ứng phong trào quyên góp ủng hộ, phong trào giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập và lao động sản xuất, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường.

Tuyên truyền vận động phụ nữ, trẻ em gái chưa biết chữ tích cực tham gia các lớp XMC, các lớp chuyên đề, các lớp giáo dục sức khỏe cộng đồng, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục ở địa phương.

9. Hội Khuyến học tỉnh

Chỉ đạo Hội khuyến học các cấp phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức hỗ trợ người học, đặc biệt là các đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số, người vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn, đẩy mạnh PLHS trong GDPT và xây dựng XHHT thông qua mạng lưới khuyến học các cấp, website và bản tin của Hội Khuyến học tỉnh. Phối hợp kiểm tra, đánh giá xếp loại “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập” theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Hội



Khuyến học Việt Nam.

10. Tỉnh Đoàn

Chỉ đạo các tổ chức Đoàn cấp huyện, cơ sở Đoàn trực thuộc làm tốt công tác tuyên truyền về công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn, đẩy mạnh PLHS trong GDPT và xây dựng XHHT; tổ chức các phong trào, cuộc vận động hỗ trợ đoàn viên, thanh, thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục tham gia học tập.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn, đẩy mạnh PLHS trong GDPT và xây dựng XHHT trên địa bàn; tham mưu đưa các chỉ tiêu về PCGD, GDBB, XMC cho người lớn, đẩy mạnh PLHS trong GDPT và xây dựng XHHT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương. Báo cáo kịp thời những khó khăn bất cập, giải pháp khắc phục trong quá trình tổ chức thực hiện của địa phương với UBND tỉnh. Theo dõi đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở địa phương.

Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể của địa phương tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ của đơn vị được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chỉ đạo các TTHTCĐ tích cực mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho nhân dân trên địa bàn.

Bổ trí ngân sách cho PCGD, GDBB, XMC cho người lớn, đẩy mạnh PLHS trong GDPT và xây dựng XHHT ở địa phương.

12. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức Hội có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện công tác PCGD, GDBB, XMC cho người lớn, đẩy mạnh PLHS trong GDPT và xây dựng XHHT.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các tổ chức, đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ PCGD, GDBB, XMC cho người lớn, PLHS trong GDPT về cơ quan thường trực (Sở Giáo dục và Đào tạo). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời để UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

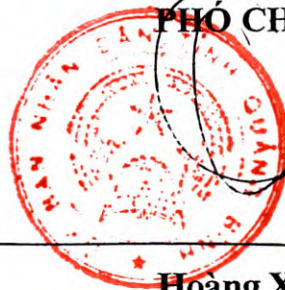
Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (B/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân